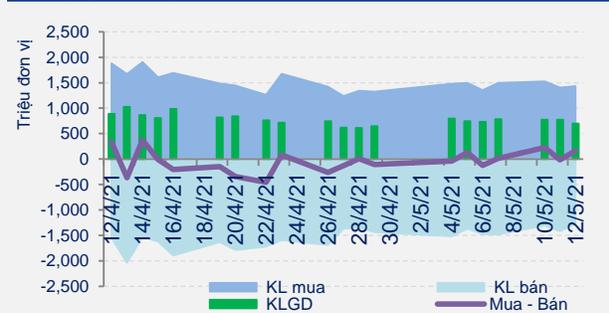


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/5/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,269.09	282.33
% Thay đổi	↑ 1.04%	↑ 0.92%
KLGD (CP)	700,671,791	92,356,962
GTGD (tỷ đồng)	20,924.77	1,978.93
Tổng cung (CP)	1,268,137,200	144,962,800
Tổng cầu (CP)	1,431,109,000	141,394,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	35,760,210	950,200
KL mua (CP)	26,310,810	324,012
GT mua (tỷ đồng)	971.39	6.15
GT bán (tỷ đồng)	1,543.91	16.72
GT ròng (tỷ đồng)	(572.52)	(10.57)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.61%	18.8	3.0	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.54%	17.6	2.4	7.5%
Dầu khí	↓ -0.08%	23.5	1.8	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.56%	-	9.6	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.22%	15.9	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.15%	19.2	3.9	6.5%
Ngân hàng	↓ -0.16%	12.6	2.4	36.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.35%	14.2	2.5	21.3%
Tài chính	↓ -0.63%	18.9	3.3	21.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.33%	14.7	2.3	1.1%
VN - Index	↑ 1.04%	17.1	3.2	
HNX - Index	↑ 0.92%	15.7	3.5	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng trở lại trong phiên hôm nay với giá trị khớp lệnh thấp hơn mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 13,05 điểm (+1,04%) lên 1.269,09 điểm; HNX-Index tăng 2,57 điểm (+0,92%) lên 282,33 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 753 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 21.265 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 464 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 184 mã giảm. Thị trường giảm co trong phiên sáng với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Nhưng về chiều, lực cầu gia tăng tốt giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và kết phiên ở mức cao nhất. TCB (+4,8%) và GVR (+6,9%) là hai cổ phiếu dẫn dắt thị trường khi đóng góp 3,96 điểm vào sắc xanh của VN-Index, tiếp theo sau là các mã như STB (+6,9%), CTG (+1,8%), MSN (+2,5%), VPB (+1,6%), HPG (+1,1%), BID (+1,3%)... Ở chiều ngược lại, VIC (-0,9%) dẫn đầu nhóm cổ phiếu có tác động tiêu cực đến chỉ số. Kết phiên, nhóm VN30 có 26 mã tăng, 3 mã giảm và 1 mã đứng giá. STB (+6,9%) với sắc tím kịch trần là mã tăng mạnh nhất nhóm này. Tiếp theo là các mã như SBT (+6,5%), TCB (+4,8%), PDR (+4,5%), TPB (+3,1%), MSN (+2,5%)... VIC (-0,9%), VCB (-0,6%) và VHM (-0,3%) là những mã giảm của nhóm với sắc đỏ nhẹ dưới tham chiếu. Trong khi đó, VJC kết phiên ở giá tham chiếu.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh, giá tăng một phần đến từ hoạt động tiết cung của nhà đầu tư. Nhìn chung, tâm lý thị trường vẫn còn khá tích cực và diễn biến hai phiên cuối tuần sẽ quyết định xu hướng ngắn hạn sắp tới. Trên góc nhìn kỹ thuật, thị trường tiếp tục biến động trong khoảng giá 1.250-1.286 điểm tương ứng với vùng đỉnh tháng 4/2021 nên xác suất để thị trường nổi dài sóng tăng 5 được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường bước sang sóng điều chỉnh a. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/5, thị trường có thể sẽ giảm co và rung lắc mạnh khi áp lực chốt lời gia tăng trong vùng giá này. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời khi thị trường vượt ngưỡng 1.250 điểm trong giai đoạn trước nên đứng ngoài quan sát thị trường. Những nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục và trailing stop theo đường trung bình 20 ngày đã bán ra cũng nên đứng ngoài và tiếp tục quan sát.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **12/5/2021**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giằng co trong phiên giao dịch sáng với sắc xanh và sắc đỏ đan nhau, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.249,18 điểm. Về chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 13,05 điểm (+1,04%) lên 1.269,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: TCB tăng 2.250 đồng, GVR tăng 1.750 đồng, STB tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.200 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm trong toàn bộ phiên sáng và đầu phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 277,987 điểm. Từ 13h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 282,486 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,57 điểm (+0,92%) lên 282,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 200 đồng, NVB tăng 600 đồng, THD tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 572,52 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,4 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 229,8 tỷ đồng tương ứng với 3,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 142,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 156 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 10,57 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 626 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PAN với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 139 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 14,7 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng trở lại trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên không thực sự mạnh, chỉ số tăng do hoạt động tiết cung.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thì sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa phiên hôm nay tiếp tục nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/5, thị trường có thể sẽ giằng co và rung lắc mạnh khi mà bên ủng hộ sóng tăng 5 và bên ủng hộ sóng điều chỉnh a gặp nhau tại vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.245 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.210 điểm (MA50). Nếu mất các ngưỡng này thì tình hình sẽ trở nên tiêu cực hơn.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,72 - 56,12 triệu đồng/lượng, giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 180.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 12/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.149 VND/USD, tăng 4 đồng so với hôm qua.

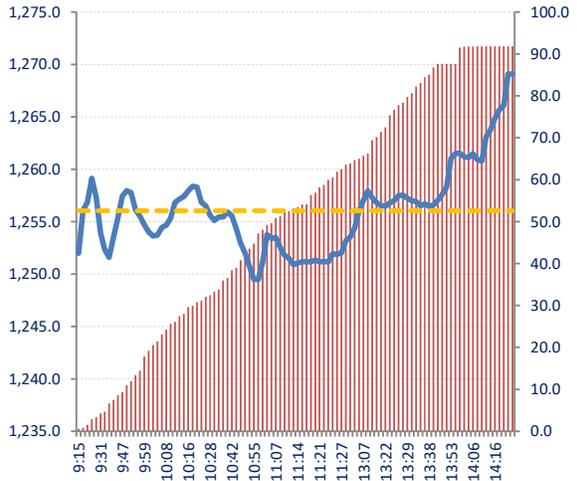
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,75 USD/ounce tương ứng với 0,1% xuống 1.834,3 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,119 điểm tương ứng 0,13% lên 90,243 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2134 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4139 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,75 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,49 USD/thùng tương ứng với 0,75% lên 65,77 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/5, Dow Jones giảm 473,66 điểm tương đương 1,36% xuống 34.269,16 điểm. Nasdaq giảm 12,43 điểm tương đương 0,09% xuống 13.389,43 điểm. Nasdaq Composite giảm 36,33 điểm tương đương 0,87% xuống 4.152,1 điểm.

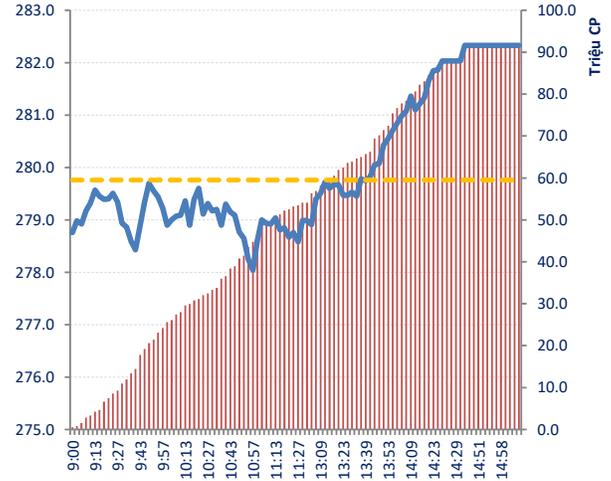


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

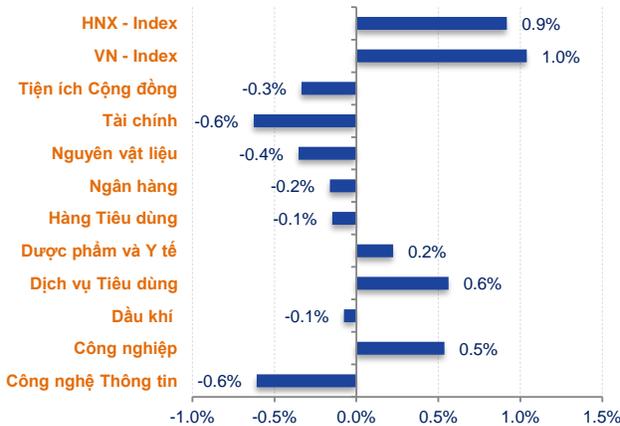
KLGD và VN-Index trong phiên



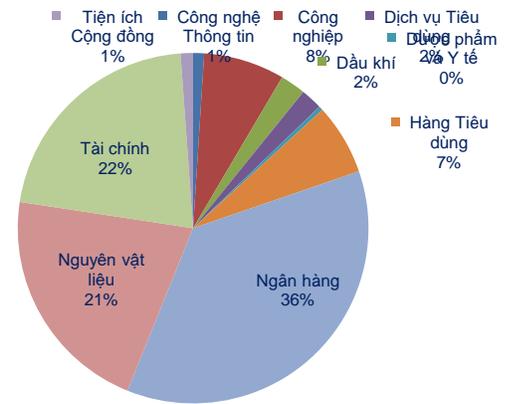
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



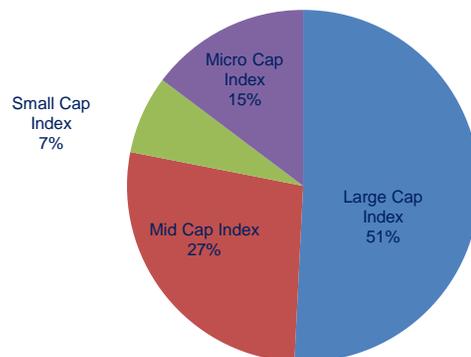
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPB	2,503,600	HPG	3,718,200
2	STB	1,630,400	LPB	1,954,700
3	SBT	835,800	VRE	1,153,000
4	GMD	699,200	NVL	1,115,200
5	HQC	655,900	KBC	1,092,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	32,900	PVC	240,900
2	MCF	24,000	PAN	139,000
3	IVS	20,700	VND	100,300
4	BCC	17,300	ACM	57,800
5	TVD	15,700	CVN	40,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	24.65	26.35	↑ 6.90%	59,530,300
ROS	6.58	7.04	↑ 6.99%	44,286,900
VPB	63.00	64.00	↑ 1.59%	33,483,900
HPG	62.00	62.70	↑ 1.13%	31,510,300
FLC	11.60	11.55	↓ -0.43%	31,083,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	23.50	23.70	↑ 0.85%	17,652,338
PVS	21.50	22.20	↑ 3.26%	8,192,631
KLF	5.30	5.30	→ 0.00%	5,740,462
NVB	16.20	16.80	↑ 3.70%	5,557,467
VND	40.50	41.60	↑ 2.72%	5,180,271

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCD	4.43	4.74	0.31	↑ 7.00%
ROS	6.58	7.04	0.46	↑ 6.99%
HNG	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%
PHC	14.35	15.35	1.00	↑ 6.97%
GVR	25.25	27.00	1.75	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KMT	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
L40	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
SMN	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
THS	26.70	29.30	2.60	↑ 9.74%
MCC	12.50	13.70	1.20	↑ 9.60%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	16.55	15.40	-1.15	↓ -6.95%
FUCVREIT	21.85	20.35	-1.50	↓ -6.86%
TPC	9.00	8.41	-0.59	↓ -6.56%
PTC	9.73	9.10	-0.63	↓ -6.47%
SVD	8.86	8.30	-0.56	↓ -6.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DVG	18.80	17.00	-1.80	↓ -9.57%
PBP	8.60	7.80	-0.80	↓ -9.30%
LM7	5.50	5.00	-0.50	↓ -9.09%
HEV	15.50	14.10	-1.40	↓ -9.03%
NBW	20.40	18.60	-1.80	↓ -8.82%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	59,530,300	9.4%	1,495	17.6	1.6
ROS	44,286,900	3250.0%	35	202.2	0.7
VPB	33,483,900	21.9%	4,627	13.8	2.8
HPG	31,510,300	31.1%	5,472	11.5	3.1
FLC	31,083,800	11.2%	1,748	6.6	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,652,338	14.2%	1,785	13.3	1.8
PVS	8,192,631	5.2%	1,427	15.6	0.8
KLF	5,740,462	-0.6%	(60)	-	0.5
NVB	5,557,467	0.3%	27	629.8	1.6
VND	5,180,271	29.7%	5,456	7.6	2.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HCD	↑ 7.0%	0.3%	43	111.0	0.4
ROS	↑ 7.0%	0.3%	35	202.2	0.7
HNG	↑ 7.0%	0.3%	23	500.3	1.5
PHC	↑ 7.0%	2.5%	379	40.5	1.0
GVR	↑ 6.9%	9.6%	1,218	22.2	2.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KMT	↑ 10.0%	10.6%	1,376	6.4	0.7
L40	↑ 10.0%	13.2%	2,426	15.0	1.9
SMN	↑ 9.8%	15.7%	2,468	4.5	0.7
THS	↑ 9.7%	7.5%	1,043	28.1	2.2
MCC	↑ 9.6%	3.4%	464	29.5	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	2,503,600	21.9%	4,627	13.8	2.8
STB	1,630,400	9.4%	1,495	17.6	1.6
SBT	835,800	8.4%	1,073	20.0	1.7
GMD	699,200	6.0%	1,339	28.1	1.7
HQC	655,900	0.2%	15	240.6	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	32,900	6.7%	947	16.1	1.0
MCF	24,000	7.8%	861	10.4	0.8
IVS	20,700	3.6%	352	27.0	1.0
BCC	17,300	6.7%	1,137	9.7	0.6
TVD	15,700	12.8%	1,433	5.9	0.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	439,039	5.2%	1,969	65.9	3.1
VCB	360,874	22.1%	5,708	17.0	3.6
VHM	321,386	31.2%	8,023	12.2	3.4
HPG	207,743	31.1%	5,472	11.5	3.1
VNM	191,858	33.1%	5,222	17.6	5.6

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	66,430	51.6%	10,779	17.6	11.7
SHB	45,636	14.2%	1,785	13.3	1.8
BAB	17,925	7.7%	897	28.2	2.1
VCS	14,448	39.6%	9,561	9.4	3.4
PVS	10,611	5.2%	1,427	15.6	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.41	1.5%	245	42.2	0.6
LCM	2.34	-0.5%	(45)	-	0.3
EVG	2.33	2.1%	270	40.7	0.9
AGR	2.28	5.9%	572	19.3	1.1
CTS	2.27	18.7%	2,444	6.3	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.18	-2.0%	(113)	-	1.0
WSS	2.67	-0.5%	(45)	-	0.8
ART	2.67	2.3%	270	37.1	0.9
LUT	2.47	0.0%	5	974.1	0.4
TDT	2.40	9.4%	1,118	10.3	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---